

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, thị xã Tân Uyên

Thực hiện Thông báo số 194/TB-HĐND ngày 18/10/2022 của Thường trực HĐND thị xã về kết luận Hội nghị liên tịch chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ sáu (kỳ họp thường lệ cuối năm) – HĐND khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND thị xã đã tiến hành rà soát, nay báo cáo HĐND thị xã kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tính đến ngày 08/11/2022 như sau:

Danh mục dự án công trình thuộc diện thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn thị xã Tân Uyên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 trên cơ sở đó, ngày 05/4/2022, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Tân Uyên.

Danh mục dự án công trình thuộc diện thu hồi đất trong năm 2022 trên địa bàn thị xã Tân Uyên được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương bổ sung tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 12/10/2022.

Kết quả thực hiện danh mục công trình và các chỉ tiêu sử dụng đất trong năm 2022 thị xã Tân Uyên cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022

1.1. Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án

Tổng số công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 là 216 công trình với tổng diện tích là 1.119,31ha. Trong đó:

- Tổng số công trình thu hồi đất trong năm 2022 là 63 công trình với tổng diện tích 818,08ha. Đến nay, có 13 công trình đã thực hiện với diện tích 553,25ha; 39 công trình đề nghị chuyển tiếp với diện tích 231,31ha, 11 công trình đề nghị loại bỏ với diện tích 33,52ha.

- Tổng công trình chuyển mục đích và lập thủ tục đất đai trong năm 2022 là 153 công trình với tổng diện tích 301,22ha. Đến nay, có 08 công trình đã thực hiện với diện tích 23,62ha; 129 công trình đề xuất chuyển tiếp với diện tích 219,99ha; 16 công trình đề nghị loại bỏ với diện tích 57,62ha.

Bảng 1: Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong năm 2022

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng số công trình, dự án trong năm 2022		Công trình đã thực hiện trong năm 2022		Công trình đề xuất chuyển tiếp sang năm 2023		Công trình đề xuất loại bỏ khỏi KHSDD năm 2023	
		Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)
	Tổng	216	1.119,31	21	576,87	169	451,37	26	91,07
1	Đất an ninh	1	5,70			1	5,70		
2	Đất khu công nghiệp	2	541,86	2	541,86				
3	Đất cụm công nghiệp	1	23,70			1	23,70		
4	Đất thương mại, dịch vụ	73	19,59			71	19,42	2	0,17
5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	25	67,62	2	4,00	18	46,46	5	17,15
6	Đất phát triển hạ tầng	49	238,41	11	11,39	29	193,82	9	33,20
-	Đất giao thông	19	63,58	5	5,95	11	29,30	3	28,33
-	Đất thủy lợi	4	154,80	1	0,68	3	154,12		
-	Đất công trình năng lượng	12	4,54			8	2,80	4	1,74
-	Đất cơ sở văn hóa	2	2,13	1	2,13	1	0,01		
-	Đất cơ sở y tế	1	0,36	1	0,36				
-	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	10	12,19	2	1,46	6	7,60	2	3,13
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	1	0,81	1	0,81				
7	Đất ở tại đô thị	55	215,12	6	19,61	40	155,21	9	40,29
8	Đất trụ sở cơ quan	4	4,17			3	3,92	1	0,25
9	Đất trụ sở tổ chức sự nghiệp	1	0,28			1	0,28		
10	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	5	2,86			5	2,86		

Nguồn: - Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh.

(1). Công trình đã thực hiện: 21 công trình với tổng diện tích 576,87ha đạt 59,47%, bao gồm 13 công trình thu hồi đất với diện tích 553,25ha đạt 67,63% , 08 công trình chuyển mục đích sử dụng đất và lập thủ tục đất đai với diện tích 23,62ha đạt 15,44%. Danh mục cụ thể như sau:

Bảng 2: Danh mục công trình, dự án đã thực hiện trong năm 2022
thị xã Tân Uyên – tỉnh Bình Dương

STT	STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký
		Tổng cộng		573,55	
	I	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận mà phải thu hồi đất		541,86	
1	1	Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng (GD 2)	Uyên Hưng, Hội Nghĩa	345,86	2017
2	2	Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore III	Hội Nghĩa	196,00	2018
	II	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		11,39	
3	1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH409 đến giáp đường ĐT 747A)	Tân Hiệp, Hội Nghĩa	5,45	2017
4	2	Nâng cấp BTN đường GTNT từ ĐT 742 nhà ông Luận (áp 5) đến đường ĐH 409, phường Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	0,02	2018
5	3	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Tân Phước Khánh	0,03	2020
6	4	Làm mới đường ĐT 746 nối dài (đoạn từ dốc cây Quáo đến điểm giao với đường Thủ Biên Cổng Xanh)	Uyên Hưng	0,002	2021
7	5	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến GTĐT Đồi 16 (từ đất bà Võ Thị Sử đến nhà ông Trương Tuấn Kiệt)	Thạnh Phước	0,45	2022
8	6	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (vị trí cù Rùa)	Thạnh Hội	0,68	2020
9	7	Trung tâm VH TT xã Thạnh Hội	Thạnh Hội	2,13	2021
10	8	Trạm y tế xã Bạch Đằng	Bạch Đằng	0,36	2020
11	9	Mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	Tân Phước Khánh	0,22	2018
12	10	Trường mầm non Thạnh Phước	Thạnh Phước	1,24	2020
13	11	Nhà tang lễ thị xã Tân Uyên	Khánh Bình	0,81	2020
	III	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất và lập thủ tục đất đai		23,62	
14	1	Khu đô thị Sài Gòn Center (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Sài Gòn Center)	Uyên Hưng	0,16	2018
15	2	Khu nhà ở Thành Lợi (Cty TNHH Vina Sakê)	Tân Hiệp	2,69	2019
16	3	Khu nhà ở Đại Khánh Bình (Cty TNHH Đại Khánh Bình)	Khánh Bình	2,87	2019
17	4	Khu nhà ở Tân Hiệp (Công ty TNHH Hoàng Hùng)	Tân Hiệp	3,17	2020
18	5	Khu nhà ở Thăng Long House (Công ty	Tân Hiệp	3,03	2022

STT	STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký
		TNIH Đầu tư kinh doanh BĐS Thăng Long House)			
19	6	Cơ sở sản xuất đồ gỗ (Công ty CP Kỹ nghệ gỗ Long Việt)	Phú Chánh	3,32	2022
20	7	Dự án Trạm chiết nạp gas (Công ty TNHH Long Thuận)	Uyên Hưng	0,68	2022
21	8	Khu dân cư ấp 5 Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	7,69	2021

(2). Công trình đề nghị chuyển tiếp: 169 công trình với tổng diện tích 451,37ha, cụ thể:

- Công trình thu hồi đất: 40 công trình với diện tích 231,38ha. Trong đó: 28 công trình đang thực hiện với diện tích 214,6ha, 12 công trình chưa thực hiện với diện tích 16,78ha.

- Dự án chuyên mục đích sử dụng đất và lập thủ tục đất đai: 129 dự án với diện tích 219,99ha. Trong đó: 26 dự án đang thực hiện với diện tích 118,76ha, 103 dự án chưa thực hiện với diện tích 101,23ha.

Bảng 3: Danh mục công trình, dự án đề nghị chuyển tiếp sang năm 2023 thị xã Tân Uyên – tỉnh Bình Dương

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh				
1	Xây dựng nhà quản lý trật tự xã hội - Tập kết xe vi phạm của Công an thị xã	Hội Nghĩa	5,70	2022	- Đã nộp chủ trương đầu tư đang chờ thông qua hội đồng. - Diện tích dự kiến thu hồi: 5.67ha
II	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất				
1	Dự án nạo vét, gia cố Suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Phú Chánh, Vĩnh Tân, Tân Hiệp, K. Bình, Tân V. Hiệp, Tân P. Khánh, Thái Hòa, Thạnh Phước	146,99	2021	- Đoạn 1: Từ cầu Thợ Ụt đến cầu trước cầu Bến Sắn: UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất (đợt 1, 2, 3) đối với 241 hộ và tổ chức/442.442,2 m ² . TT. PTQĐ đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm 221 hộ và 01 tổ

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					chức. Còn lại 20 hộ đang tiếp tục đo đạc, kiểm đếm. - Đoạn 2: Từ sau cầu Bến Sắn đến giáp sông Đồng Nai: Đơn vị đo đạc đang xác định diện tích đất thu hồi. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024
III Công trình, dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất					
III.1 Đất cụm công nghiệp					
1	Cụm công nghiệp Uyên Hưng	Uyên Hưng	23,70	2022	Đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tháng 8/2022 nhưng hiện vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung
III.2 Đất giao thông					
1	Đường dẫn vào trường THCS Tân Hiệp	Tân Hiệp	0,25	2019	Đang lập chủ trương đầu tư. Đã thông qua HĐND và đã được thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư. Hiện Phòng TC-KH đang tham mưu trình phê duyệt
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa (đoạn qua phường Hội Nghĩa)	Hội Nghĩa	8,75	2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất (đợt 1, 2) đối với 393 hộ và 03 tổ chức/49.066,3 m ² . Còn lại khoảng 54 hộ và 01 tổ chức/6.462 m ² (đợt 3) đã chuyển Phòng TNMT thẩm định, trình UBND thị xã ban hành KH thu hồi đất. TT. PTQĐ đã

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					đo đạc kiểm đếm 78 hộ/396 hộ. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
3	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Bạch Đằng	7,40	2020	Đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm 90 hộ/68.204,2 m ² . Đang chờ UBND tỉnh phê duyệt đơn giá đất bồi thường. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
4	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Bạch Đằng	1,01	2020	Đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm 14 hộ/11.016,2 m ² . Đang chờ UBND tỉnh phê duyệt đơn giá đất bồi thường. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
5	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sỹ Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Tân Phước Khánh	3,00	2020	Đang triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	Tân Phước Khánh, Thái Hòa	3,85	2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất (đợt 1, 2, 3, 4) đối với 283 hộ và 01 tổ chức/24.280,08 m ² . Còn lại khoảng 171 hộ và 09 tổ chức đang hoàn chỉnh chuyển Phòng TNMT thẩm định, trình UBND thị xã ban hành KH thu hồi đất (đợt 5). Trung tâm đã đo đạc, kiểm đếm 158/282 hộ. Dự

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					kiến hoàn thành trong năm 2023.
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 401, phường Thái Hòa	Thái Hòa	2,08	2020	Đã nhận mốc GPMB, TT. PTQĐ đang hợp đồng với công ty đo đạc để thực hiện đo đạc, xác định diện tích đất thu hồi của các hộ dân
8	Giải phóng mặt bằng thi công hạ lưu công ngang Km 7+67 trên đường ĐT 747B (điểm đầu giáp ĐT 747B đến giáp mương Dầu Cùg)	Khánh Bình	0,25	2021	Đã có Quyết định bố trí vốn, đang lập chủ trương thực hiện dự án Đã thông qua HĐND thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư. Hiện đang đợi PTCKH tham mưu trình phê duyệt
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tô Vĩnh Diện (đoạn từ Cầu Xéo đến giáp đường ĐT 747B)	Tân Phước Khánh	1,73	2021	Đang thẩm định chủ trương đầu tư
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 24 (đoạn từ đất ông Bình đến giáp đường Uyên Hưng 27), phường Uyên Hưng	Uyên Hưng	0,45	2022	Đã có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và đã có pháp lý về vốn
11	Nâng cấp BTNN và XD hệ thống thoát nước tuyến đường Lê Quý Đôn (ĐH 421), phường Uyên Hưng	Uyên Hưng	0,53	2022	Đã có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và đã có pháp lý về vốn
III.3	Đất thủy lợi				
1	Xây dựng bờ kè sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ	Uyên Hưng	5,93	2020	UBND thị xã đã phê duyệt Phương án bồi

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
	cầu Rạch Tre đến Thị ủy Tân Uyên - giai đoạn 2				thường 47 hộ và 06 tổ chức/11.268,5 m ² . TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 50/53 hộ. Phát sinh phần diện tích manh mún của 08 hộ dân (hộ dân đề nghị bồi thường)/588,5 m ² , UBND thị xã đang xem xét, giải quyết theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023
2	Tuyến ống thu gom nước thải từ ĐT 743 về nhà máy xử lý nước thải (dọc suối Bung Cù) Dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	Thái Hòa	1,20	2020	UBND thị xã đã phê duyệt PABT đối với 29 hộ và 02 tổ chức/8.043,7 m ² . TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 28/31 hộ. Phát sinh diện tích đất manh mún của 07 hộ dân (hộ dân đề nghị bồi thường)/301,5 m ² . UBND thị xã đang xem xét, giải quyết theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023
III.4	Đất năng lượng				
1	Trạm 110kV Thạnh Phước và ĐD 110kV trạm 110kV Thạnh Phước - trạm 220kV Tân Uyên	Thạnh Phước	0,54	2019	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất đối với 07 hộ và 01 tổ chức/4.887,5 m ² . TT.PTQĐ thực hiện đo đạc, kiểm đếm 06/08 hộ. Dự kiến hoàn thành năm

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					2023
2	Lộ ra 110kV Trạm 220kV Tân Uyên	Thái Hòa, Thanh Phước	0,42	2020	UBND thị xã đã phê duyet PABT đối với 82 hộ và 01 tổ chức/3.514,2 m2 (móng trụ). Còn lại 03 hộ và 02 tổ chức chưa phê duyệt PABT do đang điều chỉnh hướng tuyến. TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 73/83 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023
3	Công trình Trạm biến áp 110kV Khánh Vân và đường dây đầu nối	Khánh Bình, Tân Phước Khánh	0,55	2020	UBND thị xã đã phê duyet PABT đối với 27 hộ và 01 tổ chức/15.326,2 m2 (trạm móng trụ). TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 16/28 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023
4	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	Uyên Hưng	0,10	2020	Đã nhân mốc GPMB, tuy nhiên bản đồ thực hiện công trình bị sai số thửa đất so với hiện trạng sử dụng đất. Chủ đầu tư đang điều chỉnh lại. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
5	Đường dây 110kV Phú Giáo-Trạm 220kV Uyên Hưng	Hội Nghĩa, Uyên Hưng	0,22	2020	UBND thị xã đã phê duyet PABT đối với 07 hộ và 01 tổ chức/5.806 m2 (móng trụ). Còn lại 01 tổ chức (bổ sung) Phòng TNMT đang

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					thẩm định. TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 08/08 hộ. Còn một số hộ dân chưa đồng thuận, chuyển tiếp năm 2023 để tiếp tục thực hiện
6	Trạm biến áp 110kV VSIP 2-MR2 và đường dây đầu nối	Vĩnh Tân	0,50	2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất đối với 03 hộ và 01 tổ chức/3.646 m2 (móng trụ). TT. PTQĐ đã do đạc, kiểm đếm 02/04 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023
7	Cải tạo, mở rộng, nâng quy mô công suất (T3) trạm 110kV Khánh Bình	Khánh Bình	0,07	2021	Đang thực hiện thỏa thuận
8	Đường dây đầu nối 220kV Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1 - rẽ Uyên Hưng - Sông Mây	Uyên Hưng	0,40	2022	Đã có thỏa thuận hướng tuyến, Quyết định phê duyệt dự án. Dự kiến thực hiện công tác bồi thường quý 1/2023
III.5	Đất cơ sở văn hóa				
1	Xây dựng nhà bia liệt sỹ xã Thạnh Hội	Thạnh Hội	0,01	2021	Đang triển khai xây dựng
III.6	Đất giáo dục – đào tạo				
1	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	Thái Hòa	0,06	2019	Công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đang tạm dừng để xin chủ trương tiếp tục thực hiện đền bù và thi công các hạng mục nhà xe, hàng rào... ở giai đoạn sau
2	Trường tiểu học Tân Phước Khánh B	Tân Phước Khánh	1,36	2020	Đã thu hồi đất do UBND phường Tân

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					Phước Khánh quản lý và đất giao thông với tổng diện tích là 11.894,5 m ² , Còn lại 772,6 m ² của 4 hộ dân chưa thu hồi, cần chuyển tiếp năm 2023 để tiếp tục thực hiện
3	Trường THCS Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	1,21	2020	- Đã thu hồi đất thuộc thửa 970 tờ 21 do UBND phường quản lý. - Hiện công trình đang thi công và chưa chuyển mục đích sang đất giáo dục
4	Trường mầm non Bạch Đằng	Bạch Đằng	1,00	2020	- Đang triển khai lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp. Dự kiến hoàn thành công tác thu hồi đất, giao đất năm 2023
5	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	Hội Nghĩa	2,64	2022	Đang hoàn thiện hồ sơ báo cáo chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. UBND thị xã đã có VB gửi SKHĐT
6	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	Tân Vĩnh Hiệp	1,33	2022	Đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. UBND thị xã đã có VB gửi SKHĐT
III.7	Đất trụ sở cơ quan				
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Bạch Đằng	Bạch Đằng	0,40	2020	Đang triển khai thi công
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dự kiến xây dựng trụ sở ngành	Uyên Hưng	2,44	2021	Đã có Quyết định bố trí vốn, đang lập chủ trương thực hiện dự

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
	trên địa bàn thị xã Tân Uyên				án
3	Trụ sở làm việc của UBND phường Phú Chánh	Phú Chánh	1,08	2022	-Chưa thực hiện thu hồi đất. -Hiện công trình đang phê duyệt Chủ trương đầu tư.
III.8	Đất khu vui chơi giải trí công cộng				
1	Xây dựng Hoa viên khu phố An Thành, phường Thái Hòa	Thái Hòa	0,26	2021	Đã được UBND thị xã chấp thuận chủ trương; đang lập thủ tục di dời mộ, hiện đã di dời được 65/70 mộ
2	Xây dựng Hoa viên khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh	Tân Phước Khánh	0,67	2021	Đã có Quyết định bố trí vốn, đang lập chủ trương thực hiện dự án
3	Xây dựng mới văn phòng, Công viên khu phố 1, phường Uyên Hưng	Uyên Hưng	0,40	2021	Đã có Quyết định bố trí vốn, đang trình phê duyệt KH LCNT giai đoạn vốn chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công cuối năm 2022
4	Xây dựng Công viên khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước	Thạnh Phước	0,73	2021	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất đối với 01 tổ chức/7.271,3 m ² . Tuy nhiên, tại Thông báo thu hồi đất của UBND tỉnh diện tích dự kiến thu hồi: 6.889,8 m ² , còn lại diện tích 381,5 m ² chưa có thông báo thu hồi đất. TT. PTQĐ đã chuyển Phòng TNMT thẩm định PABT đối với 140 hồ sơ mộ, 01 hồ

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					sơ mộ vắng chủ và 01 tổ chức có đất thu hồi. Dự kiến hoàn thành trong Quý 1 năm 2023
5	Công viên 2 Văn phòng khu phố	Thạnh Phước	0,80	2022	Đang thiết kế hồ sơ xây dựng
III.9	Đất ở tái định cư				
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Dư Khánh, phường Thạnh Phước	Thạnh Phước	1,38	2021	Đã thông qua HĐND thông nhất phê duyệt chủ trương đầu tư. Hiện Phòng TC-KH đang tham mưu trình phê duyệt
IV	Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất				
IV.1	Dự án đất ở				
1	Khu nhà ở Nam Tân Uyên (Công ty CP BĐS U&I)	Khánh Bình	9,87	2017	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
2	Khu nhà ở Toàn Thắng - Vĩnh Tân (Cty CP KD BĐS Toàn Thắng)	Vĩnh Tân	2,25	2019	Đã liên hệ STNMT để lập thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					148). Tuy nhiên do thiếu thửa 4 từ 10 nên STNMT đã có VB trả hồ sơ và đề nghị liên hệ UBND thị xã Tân Uyên để bổ sung. Công ty đã có VB đề nghị bổ sung thửa 4 từ 10 vào KH 2022
3	Chung cư Tổ ấm Thịnh Vương DD (DD Prime Homes) (Cty TNHH TM BĐS Minh Tiến Phát)	Uyên Hưng	1,30	2019	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
4	Khu nhà ở Tân Hiệp City (Cty TNHH ĐT BĐS Nam Đạt Phát)	Tân Hiệp	3,31	2020	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
5	Khu nhà ở Sài Gòn An Phú (Cty TNHH KD BĐS Sài Gòn)	Tân Phước Khánh	1,02	2020	Có VB STNMT thẩm định không phải thực hiện theo ND 148 do đất của công ty là SKC. Đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
6	Khu nhà ở Đất Vàng Vĩnh Tân (Cty TNHH Đất Vàng Vĩnh Tân)	Vĩnh Tân	2,67	2020	Đã nộp STNMT xin VB chấp thuận theo ND 148 nhưng do vướng đất rừng nên UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát
7	Khu nhà ở Bảo Lộc (Cty CP ĐT Bảo Lộc)	Uyên Hưng	12,12	2020	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148). Chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
8	Khu nhà ở xã hội Tân Thành (Cty TNHH MTV nhà ở Tân Thành)	Tân Phước Khánh	0,67	2020	Đã lập thủ tục chuyển nhượng từ hộ gia đình, cá nhân sang tên Chủ đầu tư. Dự kiến năm 2023 sẽ lập thủ tục chuyển mục đích

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
9	Khu nhà ở Thảo Tiên (Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Địa ốc Sài Gòn 5)	Tân Vĩnh Hiệp	2,43	2020	Đang bổ sung hồ sơ gửi Sở KHĐT để xin chủ trương đầu tư
10	Khu nhà ở Lan Anh (Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Lan Anh)	Hội Nghĩa	2,67	2022	Đã có VB chấp thuận nhận chuyển nhượng bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (theo NĐ 148) và VB chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Nhưng chưa lập thủ tục chuyển mục đích, dự kiến hoàn thành quý 2/2023
11	Khu nhà ở TM Hoàng Nam Uyên Hưng 2 (Công ty TNHH ĐT PT Dự án Hoàng Nam)	Uyên Hưng	6,64	2022	Đã có VB chấp thuận nhận chuyển nhượng bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (theo NĐ 148). Đang lập thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư
12	Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát (Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh BĐS Hưng Thịnh Phát)	Hội Nghĩa	8,09	2022	CDT đang lập thủ tục đo đạc, dự kiến quý 4/202 sẽ nộp xin chấp thuận nhận chuyển nhượng bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					(theo ND 148)
13	Khu nhà ở Tuần Tiến Phát (Công ty TNHH TM BĐS Tuần Tiến Phát)	Hội Nghĩa	2,63	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
14	Chung cư Vietsing Riverside (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hoàng Khôi)	Phú Chánh	4,11	2022	CĐT đang đo đạc để chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148)
15	Chung cư Thành Lợi (Công ty TNHH Địa ốc Trọng Tín Cát Tường)	Tân Hiệp	1,91	2022	CĐT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148)
16	Khu nhà ở Hoàng Khôi (Công ty TNHH Khánh Hiệp)	Tân Hiệp	7,20	2022	CĐT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					ngành để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
17	Khu nhà ở Hoàng Khôi Riverside (Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Khôi)	Tân Hiệp	9,92	2022	Đã nộp STNMT xin VB chấp thuận theo NĐ 148 nhưng do vướng đất rừng nên UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát
18	Khu nhà ở Lộc Hồng Phúc (Công ty TNHH Dịch vụ Lộc Hồng Phúc)	Tân Hiệp	7,45	2022	CĐT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
19	Chung cư Hiền Phúc Lộc (Công ty TNHH Hiền Lộc Phúc)	Tân Vĩnh Hiệp	1,30	2022	CĐT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
20	Khu nhà ở An Phước (Công ty TNHH Đầu tư BĐS An Phước)	Uyên Hưng	8,21	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					trường đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
21	Khu nhà ở Tổ ấm DD (DD Homes) (Công ty TNHH DD Happy)	Vĩnh Tân	1,38	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
22	Chung cư Lộc Hồng Phúc (Công ty TNHH Dịch vụ Lộc Hồng Phúc)	Vĩnh Tân	1,30	2022	CDT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
23	Chung cư Sunland (Công ty Cổ phần Sunland Bình Dương)	Vĩnh Tân	1,28	2022	CDT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
24	Chung cư Hoàng Khôi	Vĩnh Tân	1,36	2022	Đã có VB của

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
	Vĩnh Tân (Công ty TNHH BĐS Hoàng Khôi Tân Uyên)				UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
25	Khu nhà ở Vĩnh Tân Tiến (Công ty TNHH ĐT & PT Vĩnh Tân Tiến)	Vĩnh Tân	10,13	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
26	Chung cư Hoàng Gia Phúc (Công ty TNHH Địa ốc Hoàng Gia Phúc)	Thái Hòa	2,54	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					trường đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
27	Khu đô thị Ville Portuaire (Công ty TNHH ĐT TM DV Phương Thành Công)	Khánh Bình	10,22	2022	CĐT đã nộp thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148).
28	Khu nhà ở sinh thái Hồ Thiên Quang (Công ty TNHH Lâm Thành Dược)	Thái Hòa	4,37	2022	CĐT đang chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148)
29	Khu nhà ở Thiên Minh (Công ty TNHH Thiên Minh Bình Dương)	Phú Chánh	3,29	2022	CĐT đang xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148)
30	Khu nhà ở Lâm Gia An (Công ty TNHH Lâm Gia An)	Tân Hiệp	3,53	2022	Đã nộp hồ sơ xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo ND 148) và đã nộp

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
31	Khu nhà ở Tiamo Uyên Hưng (Công ty TNHH XD S.CONNS)	Uyên Hưng	3,15	2022	CĐT đang xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148)
32	Khu chung cư Khang Gia Phát (Công ty TNHH Đầu tư BĐS Khang Gia Phát)	Thái Hòa	1,01	2022	Đã có VB của UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ 148), đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Sở KHĐT và các Sở ngành đang góp ý kiến
33	Khu nhà ở thương mại Lan Anh Thụ (Công ty TNHH TM-DV Lan Anh Thụ)	Thanh Phước	1,10	2022	CĐT chuẩn bị lập thủ tục xin chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp (VB chấp thuận theo NĐ

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					148)
34	Dự án nhà ở (Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Đầu tư Bình Dương)	Uyên Hưng	0,95	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
35	Dự án nhà ở (Công ty TNHH Hiền Lộc Phúc)	Tân Vĩnh Hiệp	1,36	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
36	Dự án nhà ở (Công ty TNHH TM BĐS Minh Tiến Phát)	Uyên Hưng	1,48	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
37	Dự án nhà ở (Công ty CP ĐT BĐS Hương Dương)	Tân Hiệp	2,23	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
38	Dự án nhà ở (Công ty TNHH Đầu tư Phát triển nhà và đô thị Hoàng Nam)	Uyên Hưng	3,72	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
39	Dự án nhà ở (Công ty Cổ phần Vanilux)	Hội Nghĩa	3,65	2022	Mới được phê duyệt bổ sung Kế hoạch vào tháng 10/2022, chưa triển khai thực hiện
IV.2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp				
1	Dự án sản xuất các loại sản phẩm về gỗ (Cty TNHH MTV Thương mại Gỗ Nhật Xương)	Khánh Bình	2,50	2019	Đã loại bỏ đưa ra khỏi KH 2023 do quá 3 năm nhưng ngày 24/10/2022 công ty có BC tiến độ và xin chuyển tiếp qua KH 2023
2	Nhà kho chứa sản phẩm từ gỗ (Công ty Sản xuất	Khánh Bình	1,06	2020	Đã có chủ trương nhưng thời gian qua

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
	Thương mại Thanh Long)				dịch bệnh nên công ty chưa nộp xin chuyển mục đích, chủ sử dụng có đơn xin được tiếp tục đăng ký vào KH 2023
3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Chính	Khánh Bình	0,16	2021	Đã có chủ trương năm 2020, đã nộp chuyển mục đích tại Chi cục QLDD năm 2021 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả
4	Nhà máy chế biến gỗ (Công ty TNHH Sản xuất Sơn Vina Phát)	Vĩnh Tân	0,70	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148), hiện đang xin chủ trương đầu tư
5	Nhà xưởng sản xuất gỗ nội thất (Công ty TNHH DV và Sản xuất Thạch Nguyên)	Vĩnh Tân	1,66	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148), hiện đang xin chủ trương đầu tư
6	Nhà xưởng Thành Lợi - Khánh Bình (Công ty TNHH BĐS Vina Sake Newhome)	Khánh Bình	9,29	2022	Đang chuẩn bị xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					148)
7	Nhà xưởng Thành Lợi - Khánh Bình 2 (Công ty TNHH BĐS Vina Sake Newhome)	Khánh Bình	2,00	2022	Đang chuẩn bị xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148)
8	Khu nhà xưởng Thành Lợi - Tân Hiệp 1 (Công ty TNHH Đất vàng Tân Uyên)	Tân Hiệp	3,83	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148) và đã nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, hiện các Sở ngành đang góp ý kiến
9	Khu nhà xưởng Thành Lợi - Tân Hiệp 2 (Công ty TNHH Đất vàng Tân Uyên)	Tân Hiệp	8,07	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148) và đã nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, hiện các Sở ngành đang góp ý kiến
10	Khu nhà xưởng Thành Lợi - Tân Hiệp 3 (Công ty TNHH Đất vàng Tân Uyên)	Tân Hiệp	9,66	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo NĐ 148) và đã nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, hiện các Sở ngành đang góp ý kiến
11	Khu nhà xưởng Thành Lợi - Tân Hiệp 4 (Công ty TNHH Vina Sake)	Tân Hiệp	2,14	2022	Đang chuẩn bị xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo NĐ 148)
12	Nhà xưởng Thành Lợi - Tân Vĩnh Hiệp 1 (Công ty TNHH Vina Sake)	Tân Vĩnh Hiệp	0,37	2022	Đang chuẩn bị xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo NĐ 148)
13	Nhà xưởng Thành Lợi - Tân Vĩnh Hiệp 2 (Công ty TNHH Vina Sake)	Tân Vĩnh Hiệp	0,49	2022	Đang chuẩn bị xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo NĐ 148)
14	Nhà xưởng Tân Vĩnh Hiệp (Công ty TNHH Vina Sa kê)	Tân Vĩnh Hiệp	0,22	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
					nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148)
15	Gia công bàn ghế sofa (Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Minh Minh Khang)	Tân Vĩnh Hiệp	1,01	2022	Đã có văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148)
16	Nhà máy sản xuất thép (Công ty TNHH thép và xây dựng Đại Quang Long)	Vĩnh Tân	0,94	2022	Đã có chủ trương 2017, có liên hệ STNMT xin văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư (theo ND 148) nhưng được trả lời không thuộc trường hợp phải xin ND 148, hiện công ty đang xin điều chỉnh chủ trương đầu tư
17	Dự án đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty TNHH bao bì Tấn Trường Phát)	Khánh Bình	1,36	2022	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh
18	Dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty TNHH dịch vụ Lộc Hồng Phúc)	Vĩnh Tân	1,01	2022	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh
IV.3	Đất thương mại dịch vụ				
1	Cửa hàng xăng dầu Trung Nhân	Uyên Hưng	0,07	2021	Chưa thực hiện
2	Khu Thương mại Dịch vụ Thành Lợi - Tân Vĩnh Hiệp 1 (Công ty	Tân Vĩnh Hiệp	1,83	2022	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
3	TNHH Vina Sake) Khu thương mại Dịch vụ Thành Lợi - Tân Vĩnh Hiệp 2 (Công ty TNHH Vina Sake)	Tân Vĩnh Hiệp	0,34	2022	Chưa thực hiện
4	Khu thương mại Dịch vụ Thành Lợi - Tân Vĩnh Hiệp 3 (Công ty TNHH Vina Sake)	Tân Vĩnh Hiệp	1,18	2022	Chưa thực hiện
5	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu (Công ty TNHH TM DV Đăng Kiếm Uyên Hưng)	Uyên Hưng	0,12	2022	Chưa thực hiện
6	Công ty TNHH MTV Trạm xăng dầu Minh Quang	Tân Vĩnh Hiệp	0,37	2022	Chưa thực hiện
7	DNTN trạm xăng dầu Hong Trung	Tân Vĩnh Hiệp	0,03	2022	Chưa thực hiện
8	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Ngọc Phương Uyên	Tân Vĩnh Hiệp	0,09	2022	Chưa thực hiện
9	DNTN xăng dầu Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	0,05	2022	Chưa thực hiện
10	DNTN xăng dầu An Phát	Vĩnh Tân	0,10	2022	Chưa thực hiện
11	DNTN xăng dầu Thủy Tiên	Vĩnh Tân	0,08	2022	Chưa thực hiện
12	DNTN xăng dầu Tân Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	0,09	2022	Chưa thực hiện
13	DNTN xăng dầu Tân Vĩnh Lợi	Vĩnh Tân	0,10	2022	Chưa thực hiện
14	Công ty TNHH TM xăng dầu Khánh Hội	Tân Phước Khánh	0,02	2022	Chưa thực hiện
15	Công ty TNHH MTV SXTM DV An Khang Gia	Tân Phước Khánh	0,02	2022	Chưa thực hiện
16	Công ty TNHH TM xăng dầu An Khánh Phát	Tân Phước Khánh	0,10	2022	Chưa thực hiện
17	Công ty TNHH MTV DVTM Nhật Tân Thanh	Tân Phước Khánh	0,12	2022	Chưa thực hiện
18	DNTN trạm xăng dầu Bình Hòa	Tân Phước Khánh	0,09	2022	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
19	DNTN xăng dầu Khánh Hòa	Tân Phước Khánh	0,05	2022	Chưa thực hiện
20	DNTN xăng dầu Hạnh Nguyên	Tân Phước Khánh	0,12	2022	Chưa thực hiện
21	DNTN xăng dầu Đại Phát Lộc	Tân Phước Khánh	0,10	2022	Chưa thực hiện
22	Chi nhánh Công ty TNHH SX TM Trung Chánh	Tân Phước Khánh	0,15	2022	Chưa thực hiện
23	Cửa hàng xăng dầu Kim Hằng	Khánh Bình	0,24	2022	Chưa thực hiện
24	Cửa hàng xăng dầu Hồ Bửu - CH số 11	Khánh Bình	0,32	2022	Chưa thực hiện
25	Cửa hàng xăng dầu Anh Phương	Khánh Bình	0,33	2022	Chưa thực hiện
26	Cửa hàng xăng dầu Thành Tân Lộc	Khánh Bình	0,41	2022	Chưa thực hiện
27	Cửa hàng xăng dầu Phú Lợi (Cty TNHH MTV XD Thiên Lộc Phú)	Khánh Bình	0,10	2022	Chưa thực hiện
28	Cửa hàng xăng dầu Tuệ Vân	Khánh Bình	0,27	2022	Chưa thực hiện
29	CN Cty CP Kho vận Petec	Khánh Bình	0,16	2022	Chưa thực hiện
30	Chi nhánh Công ty TNHH TM DV Vân Trúc	Khánh Bình	1,13	2022	Chưa thực hiện
31	Trạm xăng dầu Ngọc Minh	Tân Hiệp	0,15	2022	Chưa thực hiện
32	Doanh nghiệp TNKDXD Quang Huy	Tân Hiệp	0,06	2022	Chưa thực hiện
33	CN DNTN Thương Mại Kim Hoàng	Tân Hiệp	0,06	2022	Chưa thực hiện
34	Công ty TNHH TMDV Đại Lộc Minh	Tân Hiệp	0,13	2022	Chưa thực hiện
35	CN Công ty TNHH TMVT Nguyễn Khang	Tân Hiệp	0,15	2022	Chưa thực hiện
36	Công ty TNHH vận tải Xăng dầu Huỳnh Gia	Tân Hiệp	0,08	2022	Chưa thực hiện
37	Cty TNHH Kim Dung	Tân Hiệp	0,03	2022	Chưa thực hiện
38	Chi nhánh DNTN Tân	Tân Hiệp	0,11	2022	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
39	Hội DNTN Tân Hội	Tân Hiệp	0,30	2022	Chưa thực hiện
40	Công ty CPTMXNK Thủ Đức	Hội Nghĩa	0,98	2022	Chưa thực hiện
41	Công ty TM XNK Thanh Lễ	Hội Nghĩa	0,56	2022	Chưa thực hiện
42	Công ty TNHH sản xuất TMDV Trà Giang	Hội Nghĩa	0,61	2022	Chưa thực hiện
43	DNTN TMDV Hội Nghĩa	Hội Nghĩa	0,23	2022	Chưa thực hiện
44	Cửa hàng xăng dầu Tân Lương	Thanh Phước	0,07	2022	Chưa thực hiện
45	Cửa hàng xăng dầu Tổng Bản	Thanh Phước	0,08	2022	Chưa thực hiện
46	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Phúc	Thanh Phước	0,10	2022	Chưa thực hiện
47	Cty TNHH xăng dầu Tân Ba	Thái Hòa	0,02	2022	Chưa thực hiện
48	DNTN TM-DV xăng dầu Tân Tiến	Thái Hòa	0,04	2022	Chưa thực hiện
49	DNTN xăng dầu Thanh Hội	Thái Hòa	0,11	2022	Chưa thực hiện
50	DNTN xăng dầu Phước Tèo	Thái Hòa	0,98	2022	Chưa thực hiện
51	Chi nhánh Cty TNHH TM Petro Đông nam Á (Cửa hàng xăng dầu số 2)	Thái Hòa	0,85	2022	Chưa thực hiện
52	Cty TNHH TMDV Thịnh Phát Lộc	Uyên Hưng	0,10	2022	Chưa thực hiện
53	Hợp tác xã SXTMDV Trọng Hữu	Uyên Hưng	0,11	2022	Chưa thực hiện
54	Trạm xăng dầu Uyên Hưng – chi nhánh Cty cổ phần XNK xăng dầu Tín Nghĩa	Uyên Hưng	0,07	2022	Chưa thực hiện
55	Công ty xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV	Uyên Hưng	0,07	2022	Chưa thực hiện
56	Công ty TNHH MTV xăng dầu Ý Tường	Uyên Hưng	0,10	2022	Chưa thực hiện
57	DNTN XD Tân Lợi	Uyên Hưng	0,11	2022	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Tiến độ thực hiện
58	Công ty TNHH Minh Khang Nghi	Uyên Hưng	0,10	2022	Chưa thực hiện
59	Công ty TNHH xăng dầu Phú Lợi	Uyên Hưng	0,66	2022	Chưa thực hiện
60	Công ty TNHH MTV xăng dầu Hưng Lợi	Uyên Hưng	1,80	2022	Chưa thực hiện
61	Công ty TNHH TM Hồ Bửu - CH số 12	Uyên Hưng	0,35	2022	Chưa thực hiện
62	Công ty TNHH xăng dầu Gia Phúc Lộc	Uyên Hưng	0,07	2022	Chưa thực hiện
63	Công ty TNHH Xăng dầu Hoàng Sơn	Phú Chánh	0,10	2022	Chưa thực hiện
64	Công ty TNHH Vân Hồng Thắm	Phú Chánh	0,30	2022	Chưa thực hiện
65	Công ty TNHH Xăng dầu Tấn Hưng	Phú Chánh	0,03	2022	Chưa thực hiện
66	DNTN Trạm Xăng dầu Thiên Phú	Phú Chánh	0,71	2022	Chưa thực hiện
67	CN Công ty CP VT&DV Petrolimex Sài Gòn CHXD số 6	Phú Chánh	0,16	2022	Chưa thực hiện
68	Trạm xăng Dầu Bạch Đằng	Bạch Đằng	0,12	2022	Chưa thực hiện
69	Công ty TNHH MTV TM-DV Xăng dầu Phương Uyên	Uyên Hưng	0,07	2022	Chưa thực hiện
70	Dự án cửa hàng xăng dầu (Công ty TNHH MTV TM DV xăng dầu xanh)	Tân Hiệp	0,26	2022	Chưa thực hiện
71	Dự án cửa hàng bán lẻ xăng dầu (Công ty TNHH MTV Gia Phước)	Khánh Bình	0,26	2022	Chưa thực hiện
IV.4	Đất trụ sở tổ chức sự nghiệp				
1	Trạm đăng kiểm (Công ty TNHH TMDV Đăng kiểm Uyên Hưng)	Uyên Hưng	0,28	2022	Chưa thực hiện

(3). Công trình đề nghị loại bỏ: 26 công trình với tổng diện tích 91,07ha, gồm 10 công trình thu hồi đất với diện tích 33,45ha và 16 dự án chuyển mục đích sử dụng đất, lập thủ tục đất đai với diện tích 57,62ha. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Danh mục công trình, dự án đề nghị loại bỏ khỏi KHSDD 2023
thị xã Tân Uyên – tỉnh Bình Dương

STT	HẠNG MỤC	Địa điểm	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Nguyên nhân loại bỏ
	Tổng cộng		91,07		
I	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		33,45		
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 409 (đoạn từ cầu Vĩnh Lợi đến ĐH 410)	Vĩnh Tân	0,23	2020	Chưa thực hiện trong năm 2023
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chân cầu Thạnh Hội đến chùa Khánh Sơn	Thạnh Hội	0,27	2021	Chưa thực hiện trong năm 2023
3	Cảng Thạnh Phước (giai đoạn 2)	Thạnh Phước	27,83	2021	CDT đã có Văn bản đề nghị TTPTQĐ thị xã thực hiện công tác Bồi thường, tuy nhiên, qua làm việc, TT.PTQĐ hướng dẫn Cty bổ sung văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và QĐ phê duyệt dự án đầu tư của UBND tỉnh Bình Dương. Cty đang liên hệ với các Sở, ban ngành để được hướng dẫn thực hiện. Trong năm 2023 chưa thực hiện tới bước thu hồi đất.
4	Công trình Trạm biến áp 110kV Khánh Bình 2 và ĐD 110kV Khánh Bình 2-Trạm 220kV Tân Uyên	Khánh Bình, Thạnh Phước	0,50	2018	Đang thực hiện thỏa thuận lại hướng tuyến. Chưa đảm bảo pháp lý về chủ trương đầu tư
5	Công trình Đường dây 110kV VSIP2 MR1 -	Vĩnh Tân	0,30	2018	Đang thực hiện thỏa thuận lại

STT	HẠNG MỤC	Địa điểm	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Nguyên nhân loại bỏ
	VSIP2 MR2.				hướng tuyến. Chưa đảm bảo pháp lý về chủ trương đầu tư
6	Trạm 110kV Bến Sắn và nhánh rẽ đầu nối	Vĩnh Tân, T.V. Hiệp, Tân Hiệp, Khánh Bình	0,47	2021	Đang thực hiện thỏa thuận lại hướng tuyến. Chưa đảm bảo pháp lý về chủ trương đầu tư
7	Trạm 110kV Bình Thuận và đường dây đầu nối	Tân Phước Khánh	0,47	2021	Loại bỏ theo Công văn đăng ký số 4321/PCBD-QLDA ngày 18/8/2022 của Công ty Điện lực Bình Dương
8	Trường tiểu học Khánh Bình	Khánh Bình	1,21	2020	- Dự án dừng triển khai theo Công văn số 3580/UBND-KT ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bình Dương
9	Trường mầm non Tân Hiệp 2	Tân Hiệp	1,92	2020	- Hiện công trình đang tạm ngưng. - Đất chưa được thu hồi và chưa chuyển mục đích
10	Xây dựng mới Hội trường 300 chỗ UBND phường Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	0,25	2021	Công trình tạm ngưng triển khai do chưa bố trí được nguồn vốn
II	Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất và lập thủ tục đất đai		57,62		
1	Khu nhà ở Hưng Lộc Phát (Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Hưng Lộc	Hội Nghĩa	6,81	2022	CĐT hoàn thực hiện dự án đến cuối năm 2023 để

STT	HẠNG MỤC	Địa điểm	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Nguyên nhân loại bỏ
	Phát)				hoàn thiện thủ tục về đất đai, chưa thực hiện ngay dự án.
2	Chung cư Tân Vĩnh Hiệp (Công ty TNHH TM DV và XD Địa ốc Tân Lập An Phú)	Tân Vĩnh Hiệp	2,42	2022	Chủ đầu tư đề nghị loại bỏ, không chuyển tiếp Kế hoạch 2023
3	Khu nhà ở Hoàng Lộc (Công ty TNHH BĐS Hoàng Lộc)	Thái Hòa	3,74	2022	Chủ đầu tư đề nghị loại bỏ, không chuyển tiếp Kế hoạch 2023
4	Khu nhà ở Đất vàng Vĩnh Tân - phần mở rộng (Công ty TNHH Đất vàng Tân Uyên)	Vĩnh Tân	10,56	2022	Chủ đầu tư đề nghị loại bỏ ra khỏi KH 2023
5	Khu nhà ở Hoàng Gia Phúc (Công ty TNHH Địa ốc Hoàng Gia Phúc)	Thái Hòa	1,01	2022	Trùng với dự án Chung cư Hoàng Gia Phúc. Chủ đầu tư đề nghị loại bỏ ra khỏi KH 2023
6	Khu nhà ở Phước Huỳnh (Công ty TNHH TMDV BĐS Phước Huỳnh)	Thái Hòa	0,93	2022	Chủ đầu tư chưa có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án trong năm 2023
7	Khu nhà ở TL và Family (Công ty TNHH BĐS Sake Newhome)	Khánh Bình	9,29	2022	Trùng với dự án Khu nhà xưởng Thành Lợi. Chủ đầu tư đề nghị loại bỏ.
8	Khu nhà ở Quốc Toàn (Công ty TNHH MTV Quốc Toàn)	Thạnh Phước	2,33	2022	Chủ đầu tư chưa có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án trong năm 2023
9	Khu nhà ở đô thị Mỹ Lan (Công ty TNHH khu nhà ở đô thị Mỹ Lan)	Thạnh Phước	3,20	2022	Chủ đầu tư chưa có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án trong năm 2023
10	Nhà máy sản xuất giường, tủ, bàn, ghế từ gỗ (Công ty TNHH Trang trí nội thất Nhà Vui)	Hội Nghĩa	1,43	2020	Không phù hợp với QHSDD đến năm 2030 (DGT+DKV)

STT	HẠNG MỤC	Địa điểm	Diện tích (ha)	Năm đăng ký	Nguyên nhân loại bỏ
11	Công ty TNHH MTV Khuôn mẫu Hong Li	Vĩnh Tân	0,35	2021	Đã liên hệ chủ đầu tư xác định loại bỏ dự án ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 do đã chuyển cá nhân lập xong thủ tục chuyển mục đích sang đất SKC
12	Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng (Công ty TNHH TMDV SX Chế biến gỗ Tân Tiến Thuận)	Tân Hiệp	0,69	2022	Loại bỏ do chủ đầu tư không thành lập doanh nghiệp mà chuyển sang dự án CMĐSDĐ của hộ gia đình, cá nhân
13	Khu nhà xưởng Phúc Đạt (Công ty TNHH ĐT&PT Công nghiệp Phúc Đạt)	Uyên Hưng	11,76	2022	Đã liên hệ chủ đầu tư xác định loại bỏ dự án trong năm 2023
14	Công ty TNHH Xăng dầu Trang Trọng	Phú Chánh	0,07	2022	Chủ đầu tư đã tháo dỡ dự án, không còn kinh doanh xăng dầu
15	Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm đồ gỗ gia dụng (Nhà đầu tư Golden Specie Co., Ltd (BVI))	Uyên Hưng	2,92	2020	Chưa triển khai, quá 03 năm thực hiện
16	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Đại Phát Lộc	Tân Phước Khánh	0,10	2020	Chưa triển khai, quá 03 năm thực hiện

1.2. Kết quả thực hiện chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân

Theo quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bình Dương, tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2022 trên địa bàn thị xã Tân Uyên là 211,1ha, kết quả thực hiện năm 2022 như sau:

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở: Kế hoạch được duyệt là 48,8ha, kết quả thực hiện là 38,04ha, đạt 77,9% kế hoạch.

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất SKC: Kế hoạch được duyệt là 113,0ha, kết quả thực hiện là 37,89ha, đạt 33,5% kế hoạch.

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất TMDV: Kế hoạch được duyệt là 35,0ha, kết quả thực hiện là 4,2ha, đạt 12,0% kế hoạch.

- Chuyển mục đích từ đất SKC sang đất ở: Kế hoạch được duyệt là 6,6ha, kết quả thực hiện là 0,74ha, đạt 11,3% kế hoạch.

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất giáo dục: Kế hoạch được duyệt là 3,6ha, kết quả thực hiện là 0,48ha, đạt 13,3% kế hoạch.

- Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất VH-TT: Kế hoạch được duyệt là 4,1ha, kết quả ước thực hiện không đạt theo kế hoạch.

Ngoài ra, theo hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Tân Uyên được UBND tỉnh phê duyệt, trong năm 2022 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm là 47ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 1,14ha, đạt 2,4% kế hoạch được duyệt.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất

Số liệu hiện trạng sử dụng đất năm 2022 được xây dựng trên cơ sở số liệu thống kê đất đai đến ngày 31/12/2021 cùng với kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân và kết quả thực hiện các công trình, dự án đã thực hiện trong năm 2022.

Số liệu kế hoạch sử dụng đất năm 2022 dùng để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch là số liệu được duyệt theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/4/2022. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2022 như sau:

1.3.1. Chỉ tiêu đất nông nghiệp

Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt năm 2022 là 9.777,12ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 10.416,03ha, kết quả thực hiện còn cao hơn kế hoạch được duyệt 638,91ha do chưa chuyển sang đất phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt. Cụ thể từng loại đất trong nhóm đất nông nghiệp như sau:

- Đất trồng lúa: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 815,05ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 984,97ha, kết quả thực hiện còn cao hơn kế hoạch được duyệt 169,92ha. Nguyên nhân do có nhiều dự án sử dụng đất lúa chưa được triển khai thực hiện như: Dự án nạo vét, gia cố suối Cái; đường dẫn vào cầu Bạch Đằng 2; dự án sản xuất các loại sản phẩm về gỗ (Công ty TNHH MTV Thương mại Gỗ Nhật Xương)... đồng thời nhu cầu chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm cũng chưa đạt theo kế hoạch được duyệt do người dân chưa có nhu cầu chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt, cơ quan quản lý nhà nước cũng chưa có các chính sách hỗ trợ, kêu gọi người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Đất trồng cây hàng năm khác: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 777,85ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 856,56ha, kết quả thực hiện còn cao hơn kế hoạch được duyệt 78,71ha. Nguyên nhân do các công trình phi nông nghiệp được lấy từ đất trồng cây hàng năm khác chưa được thực hiện như: Trường mầm non Tân Hiệp 2, xây dựng cơ sở hạ tầng khu TĐC Du Khánh (phường Thạnh Phước)... đồng thời kết quả chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân cũng thấp hơn so với nhu cầu đã đăng ký trong năm 2022.

- Đất trồng cây lâu năm: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 7.933,69ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 8.323,93ha, kết quả thực hiện còn cao hơn kế hoạch được duyệt 390,24ha. Nguyên nhân do có nhiều công trình lấy từ đất trồng cây lâu năm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 vẫn chưa được triển khai thực hiện như: Xây dựng nhà quản lý trật tự xã hội - Tập kết xe vi phạm của Công an thị xã; Dự án nạo vét, gia cố Suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai; các tuyến đường giao thông... đồng thời kết quả chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân cũng thấp hơn so với nhu cầu đã đăng ký trong năm 2022.

- Đất rừng sản xuất: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 68,59ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 68,59ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 145,96ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 145,96ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất nông nghiệp khác: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 36,01ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 36,01ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

1.3.2. Chỉ tiêu đất phi nông nghiệp

Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt năm 2022 là 9.398,6ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 8.759,7ha, kết quả thực hiện thấp hơn kế hoạch được duyệt 638,91ha do chưa chuyển từ đất nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt. Cụ thể từng loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp như sau:

- Đất quốc phòng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 6,08ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 5,89ha, kết quả thực hiện đạt thấp hơn 0,19ha so với kế hoạch được duyệt do chuyển sang đất giao thông để mở rộng đường ĐH 412.

- Đất an ninh: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 13,24ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 6,55ha, kết quả thực hiện thấp hơn 6,69ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện công trình xây dựng Xây dựng nhà quản lý trật tự xã hội - Tập kết xe vi phạm của Công an thị xã tại phường Hội Nghĩa theo kế hoạch được duyệt.

- Đất khu công nghiệp: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 1.950,68ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 1.950,68ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt, trong năm 2022 đã thu hồi xong diện tích sử dụng đất của 02 khu công nghiệp là KCN Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng GD2 (345,86ha) và KCN Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore III (196ha).

- Đất cụm công nghiệp: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 273,46ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 273,43ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất thương mại, dịch vụ: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 126,47ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 82,85ha, kết quả thực hiện thấp hơn 43,62ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm 2022 dự kiến thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của 70 dự án cửa hàng xăng dầu, tuy nhiên đến nay các công trình này vẫn chưa thực hiện, đồng thời kết quả chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân cũng thấp hơn so với nhu cầu đã đăng ký nên kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch được duyệt.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 2.331,75ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 2.291,97ha, kết quả thực hiện thấp hơn 39,78ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có nhiều công trình đất

cơ sở sản xuất phi nông nghiệp chưa được triển khai thực hiện trong năm 2022 theo kế hoạch được duyệt, đồng thời kết quả chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân cũng thấp hơn so với nhu cầu đã đăng ký nên kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch được duyệt.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 114,42ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 114,42ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất phát triển hạ tầng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 1.838,68ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 1.604,69ha, kết quả thực hiện thấp hơn 234,03ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có nhiều công trình đất phát triển hạ tầng chưa được triển khai thực hiện theo kế hoạch được duyệt. Cụ thể từng loại đất phát triển hạ tầng như sau:

+ Đất giao thông: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 1.046,19ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 988,5ha, kết quả thực hiện thấp hơn 57,69ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có nhiều công trình giao thông chưa được triển khai thực hiện trong năm 2022 và phải chuyển tiếp sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

+ Đất thủy lợi: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 198,54ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 44,42ha, kết quả thực hiện thấp hơn 154,12ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có 03 công trình thủy lợi chưa được triển khai thực hiện trong năm 2022 và phải chuyển tiếp sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

+ Đất cơ sở văn hóa: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 12,01ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 12,0ha, kết quả thực hiện thấp hơn 0,01ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện công trình nhà bia liệt sỹ xã Thạnh Hội theo kế hoạch được duyệt.

+ Đất cơ sở y tế: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 100,65ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 100,65ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

+ Đất cơ sở giáo dục đào tạo: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 100,38ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 85,07ha, kết quả thực hiện thấp hơn 15,31ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có 07 công trình giáo dục đã được phê duyệt trong năm 2022 nhưng chưa triển khai thực hiện, đồng thời diện tích thực hiện đất giáo dục kêu gọi xã hội hóa cũng không đạt theo kế hoạch được duyệt.

+ Đất cơ sở thể dục thể thao: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 194,97ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 190,21ha, kết quả thực hiện thấp hơn 4,76ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do năm 2022 có xác định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân từ đất nông nghiệp sang đất thể dục thể thao để xây dựng các công trình thể dục thể thao theo hình thức xã hội hóa, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch được duyệt.

+ Đất công trình năng lượng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 20,63ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 15,54ha, kết quả thực hiện thấp hơn 5,09ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có 12 công trình năng lượng đã được phê duyệt trong năm 2022 nhưng chưa triển khai thực hiện.

+ Đất công trình bưu chính viễn thông: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 0,63ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 0,63ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

+ Đất có di tích lịch sử - văn hóa: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 8,94ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 8,94ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

+ Đất bãi thải, xử lý chất thải: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 3,86ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 3,86ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

+ Đất cơ sở tôn giáo: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 15,3ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 15,3ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 119,25ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 122,23ha, kết quả thực hiện cao hơn 2,98ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do năm 2022 dự kiến giảm diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa do chuyển sang đất công cộng để xây dựng các công trình gồm: Trường tiểu học Tân Phước Khánh B, Trụ sở làm việc của UBND phường Phú Chánh; Xây dựng Hoa viên khu phố An Thành, phường Thái Hòa; Xây dựng Hoa viên khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, tuy nhiên đến nay các công trình này đến nay đều chưa được thực hiện nên kết quả thực hiện còn cao hơn so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất chợ: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 17,33ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 17,33ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất sinh hoạt cộng đồng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 8,95ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 8,95ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất khu vui chơi giải trí công cộng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 46,81ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 46,68ha, kết quả thực hiện thấp hơn 0,13ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do năm 2022 đã thực hiện xong công trình Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam Bộ tại phường Vĩnh Tân (lấy từ đất khu vui chơi giải trí công cộng) nhưng số liệu thống kê chưa cập nhật thành đất an ninh; đồng thời chưa xây dựng các công viên tại các phường Thái Hòa, Thạnh Phước, Tân Phước Khánh theo kế hoạch được duyệt nên kết quả thực hiện còn cao hơn so với kế hoạch được duyệt.

- Đất ở tại nông thôn: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 103,42ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 98,86ha, kết quả thực hiện thấp hơn 4,56ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do năm 2022 dự kiến tăng thêm quỹ đất để phục vụ cho nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ở của hộ gia đình cá nhân tại 02 xã

Bạch Đằng và Thạnh Hội, tuy nhiên kết quả chuyển mục đích không đạt theo kế hoạch được duyệt.

- Đất ở tại đô thị: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 1.832,51ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 1.526,07ha, kết quả thực hiện thấp hơn 306,44ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có nhiều dự án nhà ở chưa được thực hiện xong trong năm 2022 và phải chuyển tiếp sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện, đồng thời kết quả chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân cũng thấp hơn so với nhu cầu đã đăng ký.

- Đất trụ sở cơ quan: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 18,31ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 15,47ha, kết quả thực hiện thấp hơn 2,84ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do có 04 công trình đất trụ sở cơ quan đã được phê duyệt trong năm 2022 nhưng chưa triển khai thực hiện nên kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch được duyệt.

- Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 2,33ha, kết quả thực hiện năm 2022 là 1,94ha, kết quả thực hiện đạt thấp hơn 0,39ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện công trình Trạm đăng kiểm (Công ty TNHH TMDV Đăng kiểm Uyên Hưng) theo kế hoạch được duyệt.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 29,81ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 29,82ha, kết quả thực hiện vượt 0,01ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa chuyển sang đất văn hóa để xây dựng nhà bia liệt sỹ xã Thạnh Hội theo kế hoạch được duyệt.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 642,6ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 642,6ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 58,82ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 là 58,82ha, kết quả thực hiện đạt kế hoạch được duyệt.

- Đất phi nông nghiệp khác: Kế hoạch được duyệt năm 2022 là 0,3ha, kết quả ước thực hiện năm 2022 không đạt theo kế hoạch được duyệt.

1.3.3. Kết quả thực hiện kế hoạch khai thác đất chưa sử dụng

Năm 2022, trên địa bàn thị xã Tân Uyên không còn đất chưa sử dụng, kết quả thực hiện đạt theo kế hoạch được duyệt.

Bảng 6: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2022
thị xã Tân Uyên – tỉnh Bình Dương

Số TT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2021 (ha)	Kế hoạch năm 2022(*) (ha)	Kết quả thực hiện		
					Diện tích(**) (ha)	So sánh	
						Tăng, giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)*100
1	Đất nông nghiệp	NNP	11.064,90	9.777,12	10.416,03	638,91	106,53
1.1	Đất trồng lúa	LUA	995,81	815,05	984,97	169,92	120,85
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>106,89</i>	<i>97,65</i>	<i>106,89</i>	<i>9,24</i>	<i>109,46</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	876,27	777,85	856,56	78,71	110,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	8.942,26	7.933,69	8.323,93	390,24	104,92
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH					
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	68,59	68,59	68,59		100,00
	<i>Trong đó: đất có RSX là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	145,96	145,96	145,96		100,00
1.8	Đất làm muối	LMU					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	36,01	36,01	36,01		100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	8.110,81	9.398,60	8.759,70	-638,91	93,20
2.1	Đất quốc phòng	CQP	6,08	6,08	5,89	-0,19	96,83
2.2	Đất an ninh	CAN	6,55	13,24	6,55	-6,69	49,45
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	1.408,82	1.950,68	1.950,68		100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	273,43	273,43	273,43		100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	78,65	126,47	82,85	-43,62	65,51
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	2.251,50	2.331,75	2.291,97	-39,78	98,29
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.8	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	114,42	114,42	114,42		100,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.592,85	1.838,68	1.604,69	-233,99	87,27
	<i>Trong đó:</i>						
-	Đất giao thông	DGT	982,36	1.046,19	988,50	-57,69	94,49
-	Đất thủy lợi	DTL	43,74	198,54	44,42	-154,12	22,37
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	9,87	12,01	12,00	-0,01	99,94
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	100,29	100,65	100,65		100,00
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	83,14	100,38	85,07	-15,31	84,75
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	190,21	194,97	190,21	-4,76	97,56
-	Đất công trình năng	DNL	15,54	20,63	15,54	-5,09	75,34

Số TT	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2021 (ha)	Kế hoạch năm 2022(*) (ha)	Kết quả thực hiện		
					Diện tích(**) (ha)	So sánh	
						Tăng, giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)*100
-	lượng Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,63	0,63	0,63		100,00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG					
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	8,94	8,94	8,94		100,00
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	3,86	3,86	3,86		100,00
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	15,30	15,30	15,30		100,00
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	121,64	119,25	122,23	2,98	102,50
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH					
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH					
-	Đất chợ	DCH	17,33	17,33	17,33		100,00
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL					
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	8,95	8,95	8,95		100,00
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	46,68	46,81	46,68	-0,13	99,73
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	95,68	103,42	98,86	-4,56	95,59
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.478,54	1.832,51	1.526,07	-306,44	83,28
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,47	18,31	15,47	-2,84	84,48
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1,94	2,33	1,94	-0,39	83,34
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG					
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	29,82	29,81	29,82	0,01	100,02
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	642,60	642,60	642,60		100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	58,82	58,82	58,82		100,00
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		0,30		-0,30	
3	Đất chưa sử dụng	CSD					

Nguồn: (*) Trích theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bình Dương.

(**) Kết quả số liệu thống kê đất đai ngày 31/12/2021 và kết quả thực hiện năm 2022 của thị xã.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và lũy kế so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được thể hiện tại sau:

Bảng 7: Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và lũy kế so với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Số TT	Chi tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2020 (ha)	Chi tiêu kế hoạch được duyệt năm 2022 (ha)	Kết quả thực hiện đến năm 2022 (ha)	Chi tiêu tăng, giảm (-) theo kế hoạch năm 2022 (ha)	Chi tiêu tăng, giảm (-) theo kết quả thực hiện năm 2022 (ha)	Tỷ lệ thực hiện năm 2022/Kế hoạch năm 2022 (%)	Chi tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2030 (ha)	Chi tiêu tăng, giảm (-) theo quy hoạch 2030 (ha)	Tỷ lệ thực hiện năm 2022/2030 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(5)-(3)	(8)=(7)/(6)*100	(9)	(10)=(9)-(3)	(11)=(7)/(10)*100
	Tổng DTTN	19.175,72	19.175,72	19.175,72				19.175,72		
I	Đất nông nghiệp	11.085,13	9.777,12	10.416,03	-1.308,01	-669,11	51,15	5.735,26	-5.349,87	12,51
1.1	Đất trồng lúa	1.000,76	815,05	984,97	-185,71	-15,79	8,50	40,00	-960,76	1,64
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	106,89	97,65	106,89	-9,24			30,00	-76,89	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	880,77	777,85	856,56	-102,92	-24,21	23,52	300,00	-580,77	4,17
1.3	Đất trồng cây lâu năm	8.953,03	7.933,69	8.323,93	-1.019,34	-629,11	61,72	5.326,67	-3.626,36	17,35
1.4	Đất rừng phòng hộ									
1.5	Đất rừng đặc dụng									
1.6	Đất rừng sản xuất	68,59	68,59	68,59				68,59		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	145,96	145,96	145,96						
1.8	Đất làm muối									
1.9	Đất nông nghiệp khác	36,01	36,01	36,01						
2	Đất phi nông nghiệp	8.090,59	9.398,60	8.759,70	1.308,01	669,11	51,15	13.440,46	5.349,87	12,51
2.1	Đất quốc phòng	6,08	6,08	5,89		-0,19		5,89	-0,19	100,00
2.2	Đất an ninh	6,55	13,24	6,55	6,69			18,19	11,64	
2.3	Đất khu công nghiệp	1.408,82	1.950,68	1.950,68	541,86	541,86	100,00	1.950,68	541,86	100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	273,43	273,43	273,43				252,12	-21,31	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	78,65	126,47	82,85	47,82	4,20	8,78	572,62	493,97	0,85
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	2.243,93	2.331,75	2.291,97	87,82	48,04	54,71	2.456,56	212,62	22,59
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản									
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	114,42	114,42	114,42				20,75	-93,67	

3. Những tồn tại và nguyên nhân

3.1. Những tồn tại

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất không đạt hoặc đạt thấp so với kế hoạch được phê duyệt.

Tiến độ triển khai thực hiện các dự án thu hồi đất chậm so với kế hoạch đề ra; các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách hầu như chưa được triển khai thực hiện trong năm kế hoạch.

Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đạt thấp so với diện tích cho phép chuyển mục đích.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được phê duyệt chậm (ngày 05/4/2022) khiến cho việc triển khai thực hiện chậm làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

Vướng mắc trong công tác xin chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đối với công trình thuộc thẩm quyền của Thủ tướng chấp thuận thu hồi đất do xây dựng hệ thống số liệu chuyển mục đích sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường (dự án nạo vét, gia cố suối Cái).

Một số công trình phải tạm ngưng thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã.

Nhiều công trình thu hồi đất trên địa bàn thị xã là công trình trọng điểm, sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (nâng cấp, mở rộng ĐT 746; đường dẫn vào cầu Bạch Đằng 2; cầu Bạch Đằng 2...) phải thu hồi đất của nhiều hộ dân, phải thực hiện nhiều năm mới hoàn thành.

Đối với các dự án ngoài ngân sách: Nhà nước rất khó điều phối việc sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất vì quy định của các dự án kinh doanh phải thỏa thuận chuyển nhượng đất với người đang sử dụng đất, đồng thời phụ thuộc vào việc triển khai của chủ đầu tư: các công trình đường dây điện và các biến áp.

Việc thực hiện nhận chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện các dự án phi nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ có nhiều vướng mắc, do phải đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm mới có cơ sở để xin chủ trương đầu tư thực hiện dự án, trong khi đó việc xin chủ trương đầu tư thực hiện dự án phải trải qua nhiều bước, do nhiều Sở, ngành thẩm định nên tiến độ thực hiện kéo dài so với kế hoạch.

3.3. Nguyên nhân chủ quan

Số lượng công trình, dự án đã thực hiện đạt tỷ lệ thấp nguyên nhân do quy trình thực hiện giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để triển khai dự án mất nhiều thời gian, trong khi kế hoạch được xây dựng hàng năm nên kết quả thực hiện chậm so với kế hoạch được duyệt.

Một số công trình, dự án chưa bố trí vốn kịp theo tiến độ thực hiện dự án (Dự án đường dẫn vào trường THCS Tân Hiệp; mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng...).

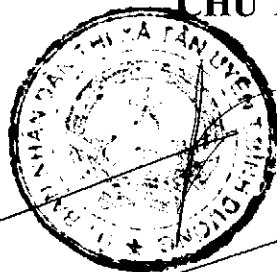
Kết quả chuyên mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đạt thấp so với kế hoạch được duyệt do 03 tháng đầu năm chưa có cơ sở để xem xét cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (vì KHSDĐ năm 2023 chưa được duyệt), bên cạnh đó còn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế khiến người dân gặp khó khăn về tài chính, ảnh hưởng của suy thoái thị trường bất động sản...

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Tân Uyên, UBND thị xã kính gửi Hội đồng nhân dân thị xã xem xét. / *ĐH*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TN-MT;
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã – phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Thành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



ĐH
Đoàn Hồng Tươi